

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM DƯƠNG
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2025/HNGĐ-ST
Ngày 18-4-2025
“V/v ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM DƯƠNG, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Nghị và bà Kiều Thị Thắng

- Thư ký phiên tòa: Bà Không Phương Thùy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Mậu Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 320/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2024 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1963; địa chỉ: Thôn G, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1964; địa chỉ: Thôn G, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn ông Nguyễn Văn H trình bày:

Ông kết hôn với bà Nguyễn Thị N năm 1983, trước khi cưới ông bà được tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc. Ông bà đăng ký kết hôn với nhau đã lâu nên không còn lưu giữ được Giấy chứng nhận kết hôn. Sau ngày cưới vợ chồng ông bà ở riêng. Những năm đầu chung sống, tình cảm vợ chồng bình thường. Từ khoảng năm 2016 vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, bà N có lối sống buông thả không chăm lo cho gia đình chồng con. Nhiều lần ông khuyên bảo nhưng bà N vẫn không thay đổi. Đến năm 2017 thì ông bà mâu thuẫn càng tăng và từ năm 2017 ông bà sống ly thân với nhau cho đến nay, trong quá trình sống ly thân hai vợ chồng không có quan hệ tình cảm gì với nhau, không quan tâm đến

nhau, ai có việc người ấy làm. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, ông đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn bà Nguyễn Thị N.

Bị đơn bà Nguyễn Thị N trình bày: Về thời gian kết hôn, quá trình chung sống giữa bà và ông H như ông H trình bày là đúng. Những năm đầu chung sống, tình cảm vợ chồng bà bình thường. Từ khoảng năm 2016-2017 vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông H có tính gia trưởng, vợ chồng nảy sinh nhiều bất đồng, nhiều lần xảy ra cãi nhau, ông H đã đánh đập bà. Mặc dù vợ chồng vẫn ở một nhà nhưng sống ly thân nhau. Các con của ông bà cũng đã góp ý nhiều nhưng ông H không những không nghe mà thậm chí còn mâu thuẫn với cả các con. Từ năm 2017 đến nay, bà và ông H không quan tâm, chia sẻ gì với nhau, ai có việc người ấy làm. Ông H thường đi làm vắng nhà, ít khi về, còn bà cũng hay đi trông cháu nên vợ chồng không hàn gắn, cải thiện tình cảm vợ chồng được với nhau. Nay ông H xin ly hôn, mặc dù tình cảm vợ chồng không còn nhưng bà và ông H đều đã lớn tuổi, có đầy đủ cháu nội cháu ngoại, bà không muốn ảnh hưởng đến các con các cháu nên bà không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Cả ông H và bà N cùng thừa nhận ông bà có ba con ba con chung là Nguyễn Thị M, sinh năm 1984, Nguyễn Văn H1, sinh năm 1985 và Nguyễn Văn C, sinh năm 1988. Hiện nay cả ba con chung của ông bà đều đã thành niên, tự lao động kiếm sống được nên ông bà không đề nghị giải quyết về con chung.

Về tài sản, công nợ, công sức: Ông H và bà N đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; nguyên đơn thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H, cho ông Nguyễn Văn H ly hôn bà Nguyễn Thị N. Về án phí: Ông H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Văn H đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn bà Nguyễn Thị N, bà N có nơi cư trú tại xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc. Do vậy, xác định đây là tranh chấp về “Ly hôn” theo quy định tại khoản 1

Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị N không cung cấp được Giấy chứng nhận kết hôn cho Tòa án nhưng ông bà đều thừa nhận ông bà có đăng ký kết hôn tại UBND xã H vào năm 1983. UBND xã H không còn lưu trữ được sổ đăng ký kết hôn năm 1983 nên không cấp trích lục kết hôn cho ông bà nhưng có xác nhận ông bà có đăng ký kết hôn tại UBND xã H vào năm 1983. Như vậy xác định quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị N là hợp pháp.

Trong quá trình chung sống từ khi ông bà kết hôn cho đến năm 2016 thì tình cảm vợ chồng bình thường. Từ năm 2016 vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng xảy ra nhiều bất đồng. Từ năm 2017 ông bà đã sống ly thân nhau cho đến nay. Trong thời gian ly thân ông bà không quan tâm, chia sẻ gì với nhau, ai có việc người ấy làm. Từ khi ông bà sống ly thân nhau và trong quá trình chuẩn bị xét xử cho đến nay, cả hai bên đều không có biện pháp để cải thiện tình cảm vợ chồng. Bà N không đồng ý ly hôn nhưng không có biện pháp gì hàn gắn tình cảm, Tòa án tổ chức hòa giải nhưng bà N không đến Tòa để tham gia hòa giải. Tại phiên tòa, bà N cũng khẳng định là vợ chồng đã không còn tình cảm với nhau từ lâu, ông bà có cuộc sống riêng, không còn liên quan gì đến nhau nhưng bà không đồng ý ly hôn do ông bà đều đã cao tuổi, vợ chồng không thể đoàn tụ nhưng bà không muốn ly hôn, giữ nguyên tình trạng ly thân như hiện nay. Xét thấy hôn nhân giữa ông H và bà N đã lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung đã không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, việc ông H xin ly hôn bà N là có căn cứ, phù hợp với Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Ông H và bà N cùng thừa nhận vợ chồng có ba con ba con chung là Nguyễn Thị M, sinh năm 1984, Nguyễn Văn H1, sinh năm 1985 và Nguyễn Văn C, sinh năm 1988. Hiện nay cả ba con chung của ông bà đều đã thành niên, lao động tự túc được, ông bà không đề nghị giải quyết về con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản, công nợ, công sức: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Ông H thuộc đối tượng được miễn án phí nhưng ông không đề nghị được miễn án phí. Vì vậy ông H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật

[6] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ông Nguyễn Văn H ly hôn bà Nguyễn Thị N.
2. Về án phí: Ông Nguyễn Văn H phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng đã nộp theo Biên lai tiền tạm ứng án phí số 0000513 ngày 19 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Dương.
3. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Nghi

Kiều Thị Thắng

Lê Minh Hoàng

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tam Dương;
- Chi cục THADS huyện Tam Dương;
- UBND xã Hoàng Hoa;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Minh Hoàng